

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GOLD SUN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GOLD SUN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLD SUN DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GOLD SUN CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400983213

**3. Ngày thành lập:** 22/01/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đồi Nền, Xã Dĩnh Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0965806006

Fax:

Email: tuanbinh1512@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ          | 4631     |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                      | 4632     |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                      | 4649     |
| 4.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                     | 4662     |
| 5.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663     |
| 6.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu       | 4669     |
| 7.  | Trồng lúa                                               | 0111     |
| 8.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                    | 0118     |
| 9.  | Trồng cây hàng năm khác                                 | 0119     |
| 10. | Trồng cây ăn quả                                        | 0121     |
| 11. | Trồng cây lấy quả chứa dầu                              | 0122     |
| 12. | Trồng cây điều                                          | 0123     |
| 13. | Trồng cây hồ tiêu                                       | 0124     |
| 14. | Trồng cây cao su                                        | 0125     |
| 15. | Trồng cây cà phê                                        | 0126     |
| 16. | Trồng cây chè                                           | 0127     |
| 17. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm | 0128     |
| 18. | Trồng cây lâu năm khác                                  | 0129     |
| 19. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                     | 0131     |
| 20. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                      | 0132     |
| 21. | Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò           | 0141     |
| 22. | Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa     | 0142     |
| 23. | Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai  | 0144     |

|     |                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 24. | Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn                                                                                                                                     | 0145        |
| 25. | Chăn nuôi gia cầm                                                                                                                                                       | 0146        |
| 26. | Chăn nuôi khác                                                                                                                                                          | 0149        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                            | 0161        |
| 28. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi                                                                                                                                             | 0162        |
| 29. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                         | 0163        |
| 30. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                           | 0164        |
| 31. | Khai thác thủy sản biển                                                                                                                                                 | 0311        |
| 32. | Khai thác thủy sản nội địa                                                                                                                                              | 0312        |
| 33. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                                                | 0321        |
| 34. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                                             | 0322        |
| 35. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                 | 8299        |
| 36. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                   | 6810        |
| 37. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá)                                                                  | 6820(Chính) |
| 38. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 39. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                    | 4711        |
| 40. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 41. | Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ                                                                                                                                          | 1610        |
| 42. | Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác                                                                                                                       | 1621        |
| 43. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                 | 1622        |
| 44. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                          | 4933        |
| 45. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                             | 5210        |
| 46. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 47. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 48. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 49. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 50. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN BÌNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/12/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024092012278

Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồi Nền, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồi Nền, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VĂN BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/12/1992 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024092012278

Ngày cấp: 11/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Đồi Nền, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Đồi Nền, Xã Đình Trì, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang